

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

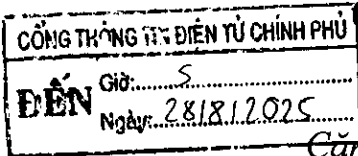
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 253/NQ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực



CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ);

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 495/TTr-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Văn bản số 13085/BTC-DNNN ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị quyết của Chính phủ công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật số 69/2014/QH13 tiếp tục có hiệu lực;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Công bố các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành quy định chi tiết, biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 cho đến khi có văn bản thay thế, bãi bỏ áp dụng, gồm:

1. Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

2. Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ).

3. Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020; số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 và số 167/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ).

5. Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ).

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng pháp luật

Việc áp dụng Luật số 68/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn).

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ Tài chính để chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo. Giao Bộ Tài chính chịu trách nhiệm kiểm soát, giám sát các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định trong thời gian chuyển tiếp, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (2b). ĐH 70

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Đức Phớc